

Số: 1262/QĐ-BKHCHN

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện trong Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, bắt đầu thực hiện từ năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BKHCHN ngày 30/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định, tuyển chọn, thẩm định và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCHN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCHN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCHN;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-BKHCHN ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân công trách nhiệm và quy trình phối hợp quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trong Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 được thành lập theo Quyết định số 631/QĐ-BKHCHN ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Chủ nhiệm Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng dự án “Hoàn thiện công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất chitosan từ phụ phẩm tôm quy mô công nghiệp” để

xét giao trực tiếp thực hiện trong Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, bắt đầu thực hiện từ năm 2018 (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức thông báo danh mục nêu tại Điều 1 trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và chuẩn bị hồ sơ đăng ký giao trực tiếp.

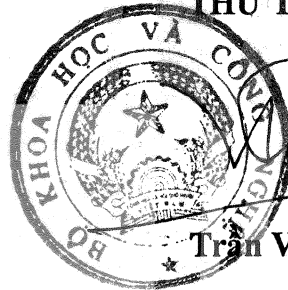
Giao Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Chủ nhiệm Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả giao trực tiếp.

Điều 3. Giám đốc Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Chủ nhiệm Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, UDCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tùng
Trần Văn Tùng



**DANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ ĐỂ GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2020, BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 1262/QĐ-BKHCN ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	Hoàn thiện công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất chitosan từ phụ phẩm tôm quy mô công nghiệp.	<p>- Tạo ra công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất chitosan quy mô công nghiệp với công suất 100 tấn thành phẩm/năm.</p> <p>- Sản xuất các sản phẩm chitosan có giá trị cao như: chitosan độ deacetyl cao, chitosan khối lượng phân tử thấp, oligochitosan và nanochitosan.</p>	<p>- Quy trình công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Sản xuất chitosan nền với công suất 100 tấn thành phẩm/năm.+ Sản xuất chitosan độ deacetyl cao, chitosan khối lượng phân tử thấp, với công suất 50 kg chitin nguyên liệu/mẻ mỗi loại.+ Sản xuất oligochitosan với công suất 50 kg chitosan/mẻ+ Sản xuất nanochitosan công suất 1,5kg chitosan/mẻ. <p>- 25 tấn chitosan nền: Trạng thái dạng bột hoặc dạng vảy; Màu sắc Trắng; Độ ẩm < 10%; Tro < 1,5%; Protein còn lại < 1%; Độ Deacetyl 70÷90%; Độ nhớt 300÷700 cps (nồng độ 1% trong dung dịch axit acetic 1%).</p> <p>- 200 kg Chitosan độ deacetyl cao: Trạng thái Dạng bột hoặc dạng vảy; Màu sắc trắng; Độ ẩm < 10%; Tro < 0,5%; Protein còn lại < 1%; Độ Deacetyl > 90%; Độ nhớt 200÷500 cps (nồng độ 1% trong dung dịch axit acetic 1%).</p> <p>- 200 kg Chitosan khối lượng phân tử thấp: Trạng thái dạng bột hoặc dạng vảy; Màu sắc trắng; Độ ẩm < 10%; Tro < 1%; Protein còn lại < 1%; Độ Deacetyl 70÷90%; Độ nhớt 20÷100 cps (nồng độ 1% trong dung dịch axit acetic 1%); Khối lượng phân tử <35 kDa.</p> <p>- 100 kg Oligochitosan: Trạng thái dạng bột hoặc dạng vảy; Màu sắc vàng hoặc vàng nhạt; Độ ẩm < 10%; Tro < 0,5%; Protein còn lại < 1%; Độ Deacetyl 80÷90%; Độ nhớt 2÷20 cps (nồng độ 1% trong dung dịch axit acetic 1%); Khối lượng phân tử <10 kDa.</p> <p>- 5.000 lít Nanochitosan: Trạng thái dạng dung dịch; Màu sắc trắng đục; Nồng độ 4.000 ppm; Kích thước hạt < 100 nm.</p> <p>- Hệ thống thiết bị sản xuất các sản phẩm trên.</p>	Giao trực tiếp cho Công ty Cổ phần Việt Nam Food (VNF)	